

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80 /2023/HS-ST

Ngày 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ

- Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ

2. Bà Đặng Hồng Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/HSST ngày 18/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/QĐXXST-HS ngày 06/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/QĐHPT ngày 20/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, Sinh ngày 20/5/1984 tại X, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 5, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Nhật T (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị T1; có vợ và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 53/2013/HSST ngày 23/9/2013, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị trộm cắp là 20.000.000 đồng). Ngày 31/3/2014, bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt chính.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 05/01/2023, đến ngày 11/01/2023, bị Cơ quan điều tra khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Văn G, Sinh ngày 03/6/1987 tại: X, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu 5, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn C và con bà Nguyễn Thị L; có vợ và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 05/01/2023, đến ngày 11/01/2023, bị Cơ quan điều tra khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Hà Lê Hồng N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

***Người làm chứng:**

1. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958
Đều có địa chỉ: Khu 5, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ
3. Ông Hà Huy B và bà Vy Thị C, sinh năm 1962
Đều có địa chỉ: KDC T, Phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ
(Bà Lý, bà Chuyên có mặt; ông Chiến, ông Bắc vắng mặt).

Nội dung vụ án

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, tại khu vực cổng trường Đại học Hùng Vương thuộc khu 5, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Đội Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố V kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn T và Hoàng Văn G đang có hành vi tàng trữ 01 thùng cát tông màu vàng, bên trong có 06 giàn pháo có đặc điểm là 06 khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc, mỗi khối hộp đều có kích cỡ 17,5cm x 17,5cm x 10cm, có tổng khối lượng là 10,1kg (T và G khai là pháo hoa nổ). Tổ công tác đã lập biên bản, tiến hành niêm phong thùng cát tông theo quy định. Ngoài ra, Tổ Công tác đã thu giữ:

+ Thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, số IMEI: 357300099614904 màu vàng đồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0965.475.098 và số tiền 50.000 đồng.

+ Thu giữ của G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, số IMEI: 355149117251807 màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0865.747.928; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xám, đã qua sử dụng, số sê ri 1: 867108062291680, số sê ri 2: 867108062291698 bên trong gắn sim số 0944.691.463; Số tiền 3.110.000 đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19A- 348.40 và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Văn G số 025087019288.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T và Hoàng Văn G như sau:

Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng đầu tháng 12/2022, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn G bàn bạc với nhau về việc mua pháo hoa nổ do T Quốc sản xuất để bán kiếm lời. Nhiệm vụ của T là tìm nguồn hàng mua pháo hoa nổ còn G tìm những người có nhu cầu mua pháo hoa nổ. T và G thỏa thuận sẽ mua và bán lại pháo hoa nổ với giá 1.800.000 đồng/01 giàn pháo 49 ống phóng; 1.500.000 đồng/01 giàn pháo 36 ống phóng và 50.000 đồng/01 quả pháo trứng. Số tiền kiếm lời từ việc mua bán pháo, T và G sẽ chia nhau. T sử dụng tài khoản Facebook mang tên “T Nguyen” tìm kiếm và liên hệ với một người nam giới sử dụng tài khoản Facebook “Nguyen Van Thanh” để thỏa thuận về việc mua pháo hoa nổ. Người này thống nhất sẽ liên lạc với T qua số điện thoại 0393.820.897 để giao dịch mua bán pháo. Sáng ngày 04/01/2023, T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng đồng, bên trong gắn sim số 0965.475.098 của mình gọi đến số điện thoại 0393.820.897 hỏi mua được 06 giàn pháo hoa nổ loại 49 ống phóng với giá 7.100.000 đồng. Hai bên hẹn nhau sẽ giao pháo hoa nổ vào 19 giờ cùng ngày

tại khu vực cổng Trường đại học Hùng Vương thuộc khu 5, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 18 giờ ngày 04/01/2023, theo như thỏa thuận với nhau từ trước, T gọi đến số điện thoại 0944.691.463 của G bảo G cùng T đi mua pháo hoa nổ về tàng trữ tại nhà của T, sau đó sẽ tìm người mua để bán kiếm lời. G đồng ý và điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Kia Soluto biển kiểm soát 19A-348.40 đến đón T và cùng nhau đi đến khu vực cổng trường Trường đại học Hùng Vương. Tại đây, T và G gặp 02 nam giới (T và G không biết tên tuổi, địa chỉ). T đưa cho 02 người này số tiền 7.100.000 đồng và đi theo đến khu vực vỉa hè bên trong khuôn viên trường Đại học Hùng Vương để nhận pháo nổ. G đỗ xe ô tô bên ngoài cổng trường cảnh giới và mở sẵn cốp sau của xe để chờ T cất pháo hoa nổ. T nhận được của 02 người nam giới 01 thùng cát tông màu vàng, bên trong có 06 giỏ pháo có đặc điểm là 06 khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc, mỗi khối hộp đều có kích cỡ 17,5cm x 17,5cm x 10cm, trên mỗi khối hộp đều có gắn 01 đoạn dây dẫn màu xanh, bên trong mỗi khối hộp đều có 49 vật hình trụ tròn có vỏ bằng giấy màu nâu. Sau khi kiểm tra và xác định đúng mẫu mã mà mình đã đặt hàng, T nhận thùng cát tông trên và đem quay lại xe của G, còn 02 người nam giới rời đi. Khi T đang ôm thùng cát tông chứa pháo hoa nổ cất vào cốp sau xe ô tô của G thì bị Đội Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố V kiểm tra phát hiện, lập biên bản và thu giữ nhưng vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Ngày 04/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại khu 5, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ tại gác xép phòng ngủ tầng 02: 01 thùng cát tông màu vàng bên trong chứa 16 khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc, mỗi khối hộp đều có kích thước 20cm x 20cm x 15 cm; 01 thùng cát tông màu vàng bên trong chứa 11 khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc, 09 khối hộp đều có kích thước 18cm x 18cm x 15cm và 02 khối hộp kích thước 20cm x 20cm x 15 cm.

Ngày 05/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 06 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước 17,5x17,5x10 cm vỏ ngoài bọc giấy có in nhiều họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài đựng trong 01 thùng cát tông thu giữ của Nguyễn Văn T và Hoàng Văn G trong ngày 04/01/2023 và 27 khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc trong 02 thùng cát tông thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận giám định số 112/KLGD ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

-06 (Sáu) khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc, mỗi khối hộp đều có kích cỡ 17,5cm x 17,5cm x 10cm, trên mỗi khối hộp đều có gắn 01 đoạn dây dẫn màu xanh, bên trong mỗi khối hộp đều có 49 vật hình trụ tròn có vỏ bằng giấy màu nâu gửi đến giám định là pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng rít, tiếng nổ và tạo ra hiệu ứng màu sắc trong không gian), có tổng khối lượng 10,05 kg (Mười phẩy không năm kilôgam).

-16 (mười sáu) khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc, mỗi khối hộp đều có kích thước 20cm x 20cm x 15cm (bên trong mỗi khối hộp đều có 02 chai nhựa màu trắng loại 500ml, bên trong mỗi chai nhựa đều chứa 50ml dung dịch màu trắng) và **11(mười một) khối hộp** bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài, trong đó 02(hai) khối hộp đều có kích thước 20cm x 20cm x 15 cm (bên trong mỗi khối hộp đều có 02 chai nhựa màu trắng loại 500ml, bên trong mỗi chai nhựa đều chứa 50ml dung dịch màu trắng), 09(chín) khối hộp đều có kích thước 18cm x 18cm x 15cm (bên trong mỗi khối hộp đều có 36 vật hình trụ tròn, bên trong lõi các vật hình trụ tròn của 08 khối hộp đều rỗng và bên trong lõi vật hình trụ tròn của 01 khối hộp còn lại có chứa các hạt màu xám) được niêm phong trong hộp cát tông thứ 2 và hộp cát tông thứ 3 gửi đến giám định **không phải là pháo**.

* Pháo nổ, pháo hoa nổ được quy định trong Nghị định số 137/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo.

Hoàn trả 07 kg pháo hoa nổ được niêm phong trong 01 thùng cát tông cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; Hoàn trả 02 thùng cát tông được niêm phong bên trong chứa 27 khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc.

Quá trình điều tra, T và G còn khai nhận: Thông qua việc liên lạc với người nam giới sử dụng số điện thoại 0393.820.897, khoảng 19 giờ ngày 03/01/2023, tại khu vực cổng trường Đại học Hùng Vương, T và G đã mua được của 02 người nam giới (T và G không biết tên tuổi, địa chỉ) 06 giàn pháo hoa nổ gồm: 03 giàn pháo loại 36 ống phóng và 03 giàn pháo loại 49 ống phóng với giá 6.000.000 đồng. Số pháo này đã được T bán lại cho 03 người (T không biết tên tuổi, địa chỉ) trong buổi sáng ngày 04/01/2023. Những người mua pháo đều chưa thanh toán tiền cho T. Đối với hành vi mua bán pháo nổ trong ngày 03/01/2023 của T và G: Sau khi mua pháo, T và G không đốt thử để kiểm tra 06 giàn pháo này có đúng là pháo hoa nổ hay không, T đã xóa toàn bộ tin nhắn liên quan đến việc trao đổi để bán pháo, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ rà soát, thu giữ đối với 06 giàn pháo trên. Ngoài lời khai của T và G, không còn căn cứ nào khác xác định khối lượng và chủng loại, cũng như để giám định đối với 06 giàn pháo mà T và G đã khai mua trong ngày 03/01/2023 là pháo nổ, pháo hoa nổ hoặc các loại pháo phụt thông thường. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính hay làm rõ để xử lý về hình sự đối với hành vi này.

Đối với 27 khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc trong 02 thùng cát tông thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T: Quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng tháng 12/2022, do nhu cầu mua pháo nổ để bán, thông qua mạng xã hội Facebook, T đã mua được của 02 đối tượng (T không biết tên tuổi, địa chỉ) 02 thùng cát tông chứa 27 giàn pháo nói trên. Tuy nhiên, khi nhận được số pháo này, T phát hiện những giàn pháo này là giả, không có thuốc pháo nên đã cất trên gác-xếp phòng ngủ tầng 2. Căn cứ kết luận giám định ngày ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định 27 khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc trong 02 thùng cát tông không phải là pháo, đồng thời không có căn cứ xác định nếu 27 giàn pháo mà T đã

mua khi được nhồi thuốc pháo sẽ có khối lượng là bao nhiêu, vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Những vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án gồm:

+ 07 kg pháo hoa nổ được niêm phong trong 01 thùng cát tông cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định;

+ 02 thùng cát tông được niêm phong bên trong chứa 27 khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, số IMEI: 357300099614904 màu vàng đồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0965.475.098 là chiếc điện thoại T sử dụng để liên lạc mua bán pháo nổ.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám đã qua sử dụng, số sê ri 1: 867108062291680, số sê ri 2: 867108062291698, bên trong gắn sim số 0944.691.463 là chiếc điện thoại G sử dụng để liên lạc đi mua bán pháo nổ.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, số IMEI: 355149117251807 màu đen đã qua sử dụng bên trong gắn sim số 0865.747.928 và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Văn G số 025087019288 là tài sản cá nhân của G.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19A-348.40 đăng ký đứng tên Hoàng Văn G là chiếc xe G sử dụng đi mua bán pháo hoa nổ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Chiếc xe là tài sản chung của bị can G và vợ là chị Hà Lê Hồng N. Nguồn gốc chiếc xe này là do bố, mẹ để chị N cho tiền mua để phục vụ việc chạy taxi của G. Việc Hoàng Văn G sử dụng chiếc xe vào việc mua bán pháo hoa nổ trong ngày 04/01/2023, chị N hoàn toàn không biết.

+ Số tiền 3.110.000 đồng là tài sản cá nhân của G, không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Số tiền 50.000 đồng là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS-VT ngày 12/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn G về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c, Khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền từ 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) đến 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn G số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) đến 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn G.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng cát tông với kích thước 57cm x 54cm x 42cm được dán 04 giấy niêm phong trên mỗi giấy dán niêm phong có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký người liên quan; 01 (một) thùng cát tông với kích thước 55cm x 50cm x 42cm được dán 04 giấy niêm phong trên mỗi giấy dán niêm phong có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký người liên quan; 01 (một) thùng cát tông bên trong có 7kg (bảy kilôgam) mẫu vật pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói được niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 02 sim điện thoại số 0965.475.098 trong điện thoại đã thu giữ của T, số 0944.691.463 trong điện thoại đã thu giữ của G.

- Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, số IMEL: 357300099614904 màu vàng đồng, đã qua sử dụng và của bị cáo G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám đã qua sử dụng, số sê ri 1: 867108062291680, số sê ri 2: 867108062291698.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Hoàng Văn G và vợ là chị Hà Lê Hồng N 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19A- 348.40 (kèm theo 01 chìa khóa xe); 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Văn G số 025087019288, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, có IMEL 1: 355149117251807 màu đen đã qua sử dụng bên trong gắn sim số 0865.747.928 và số tiền 3.110.000đ (Ba triệu một trăm mười nghìn đồng) đã thu giữ của G.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại phiên họp hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T và anh Hoàng Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu, thỏa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng không oan sai. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ

án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 19 giờ 40 phút ngày 04/01/2023, tại khu vực cổng trường Đại học Hùng Vương thuộc khu 5, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn G đã thực hiện hành vi tàng trữ 10,05 kg pháo hoa nổ để bán kiếm lời thì bị Đội Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố V kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Do vậy, các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn G phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự:

Điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là đến nếp sống văn minh của xã hội, gây hậu quả xấu cần tích cực phòng ngừa, ngăn chặn. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi buôn bán hàng cấm bị cấm nhưng do mục đích thu lợi bất chính các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo cần bị xét xử và quyết định hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn G chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn G có bố đẻ là thương binh, nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, lần phạm tội này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo có cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 giấy xác nhận về việc tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương nên có thể xem xét đối với bị cáo về 01 tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn không có công ăn việc làm, vợ bị cáo đang mang thai con thứ ba. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn G đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng hình phạt tiền là phù hợp, như vậy vừa có tác dụng răn đe giáo dục, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 07 kg pháo hoa nổ được niêm phong trong 01 thùng cát tông cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 02 thùng cát tông được niêm phong bên trong chứa 27 khối hộp bên ngoài đều được dán giấy có in họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài nhiều màu sắc là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi mua bán pháo nổ trong ngày 03/01/2023 của T và G. Sau khi mua pháo, T và G không đốt thử để kiểm tra 06 giàn pháo này có đúng là pháo hoa nổ hay không, T đã xoá toàn bộ tin nhắn liên quan đến việc trao đổi để bán pháo, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ rà soát, thu giữ đối với 06 giàn pháo trên. Ngoài lời khai của T và G, không còn căn cứ nào khác xác định khối lượng và chủng loại, cũng như để giám định đối với 06 giàn pháo mà T và G đã khai mua trong ngày 03/01/2023 là pháo nổ, pháo hoa nổ hoặc các loại pháo phụt thông thường. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính hay làm rõ để xử lý về hình sự đối với hành vi này xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, số IMEL: 357300099614904 màu vàng đồng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám đã qua sử dụng, số sê ri 1: 867108062291680, số sê ri 2: 867108062291698 đã thu giữ của bị cáo G là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc trao đổi mua bán pháo nổ nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại số 0965.475.098 trong điện thoại đã thu giữ của T, và 01 sim số 0944.691.463 trong điện thoại đã thu giữ của G là vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, có IMEL 1: 355149117251807 màu đen đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0865.747.928 và số tiền 3.110.000đ (Ba triệu một trăm mười nghìn đồng) đã thu giữ của G. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19A- 348.40 (kèm theo 01 chìa khóa xe) mà bị cáo G dùng để đi mua pháo nổ. Qua xác minh và tại phiên tòa xác định chiếc xe là tài sản chung của bị cáo G và vợ là chị Hà Lê Hồng N. Nguồn gốc chiếc xe này là do bố, mẹ để chị N cho tiền mua để phục vụ việc chạy taxi của G. Việc Hoàng Văn G sử dụng chiếc xe vào việc mua bán pháo hoa nổ trong ngày 04/01/2023, chị N hoàn toàn không biết, nên xét thấy trả lại cho bị cáo Hoàng Văn G và vợ là chị Hà Lê Hồng N là phù hợp.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Văn G số 025087019288 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo G.

Đối với những người đã bán pháo nổ cho Nguyễn Văn T và Hoàng Văn G trong ngày 03/01/2022 và 04/01/2023: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định số điện thoại 0393.820.897 đăng ký tên chị Nguyễn Thị Xiêm – sinh năm 1978, trú tại xóm Mạ, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Qua xác minh, chị Xiêm trình bày: Chị Xiêm không dùng số tiền thoại trên và không biết ai đã dùng căn cước công dân của mình để đăng ký số điện thoại này. Do T và G không biết tên tuổi địa chỉ của 02 người nam giới đã trực tiếp giao dịch mua bán pháo hoa nổ trong ngày 03/01/2023 và 04/01/2023, đồng thời T đã xóa và không nhớ thông tin về tài khoản Facebook mang tên “Nguyễn Văn Thanh”, vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý là phù hợp.

Đối với 02 đối tượng đã bán 27 giàn pháo cho T vào tháng 12/2022, do T không biết tên tuổi, địa chỉ của những đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý là phù hợp.

Đối với những người đã mua pháo nổ của T trong ngày 04/01/2023, do T không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý là phù hợp.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

V× c,c lĩ tr^{an}:

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ: Điểm c, khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn G phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Xổ ph¹t: B^Đ c^o Hoàng Văn G 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T và G.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng cát tông với kích thước 57cm x 54cm x 42cm được dán 04 giấy niêm phong trên mỗi giấy dán niêm phong có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký người liên quan; 01 (một) thùng cát tông với kích thước 55cm x 50cm x 42cm được dán 04 giấy niêm phong trên mỗi giấy dán niêm phong có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký người liên quan; 01 (một) thùng cát tông bên trong có 7kg (bảy kilôgam) mẫu vật pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói được niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có chữ ký của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 02 sim điện thoại số 0965.475.098 trong điện thoại đã thu giữ của Nguyễn Văn T, số 0944.691.463 trong điện thoại đã thu giữ của Hoàng Văn G.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, số IMEL: 357300099614904 màu vàng đồng, đã qua sử dụng của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám, đã qua sử dụng, số sê ri 1: 867108062291680, số sê ri 2: 867108062291698 của bị cáo G.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, có IMEL 1 : 355149117251807 màu đen đã qua sử dụng bên trong gắn sim số 0865.747.928 và số tiền 3.110.000đ (Ba triệu một trăm mười nghìn đồng) cho bị cáo Hoàng Văn G.

Trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Soluto màu đỏ, biển kiểm soát 19A- 348.40 đã qua sử dụng và được dán 07 giấy dán niêm phong trên mỗi giấy dán niêm phong có chữ ký người liên quan (kèm theo 01 chìa khóa xe) cho bị cáo Hoàng Văn G và vợ là chị Hà Lê Hồng N.

Trả lại 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Văn G số 025087019288 cho bị cáo Hoàng Văn G.

Trả lại số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Nguyễn Văn T.

(Vật chứng là đồ vật theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2023. Vật chứng là tiền theo biên lai số AA/2022/0000081 ngày 17/5/2023).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA TP V, tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP.V, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã X, H.L, T. Phú Thọ;
- Các bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Cẩm Vân